

BÁO CÁO**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2017**

Thực hiện Công văn số 2052/VPCP-TKBT ngày 22/9/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị báo Trung ương Đảng và Quốc hội, Ủy ban Dân tộc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ 9
THÁNG ĐẦU NĂM 2016.****1. Về sản xuất, đời sống.**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, tình hình sản xuất và đời sống vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) gặp nhiều khó khăn, thách thức như thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai xảy ra nhiều, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, nhà cửa và hoa màu của người dân., đặc biệt là đồng bào vùng DTTS&MN¹. Rét đậm, rét hại, mưa đá, gió lốc, băng tuyết xảy ra hầu hết các tỉnh thuộc vùng núi phía Bắc² và Tây Nguyên³; hạn hán, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt trên diện rộng tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên; hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng xảy ra ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long⁴.. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó tình trạng thiên tai, hạn hán và xâm nhập mặn,

¹ Trong 9 tháng đầu năm, thiên tai xảy ra đã làm 70 người chết, 77 người mất tích và 147 người bị thương; hơn 41,5 nghìn ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi và tốc mái; 50,1 nghìn ha hoa màu và 1,5 nghìn ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng; 17 nghìn con gia súc, 11,5 nghìn gia cầm và gần 730 tấn thủy sản các loại bị chết.

² Toàn vùng Tây Bắc bị thiệt hại do thiên tai: Có 07 người chết và 32 người bị thương; 74 nhà bị sập hoàn toàn và 13.003 nhà bị hư hại; 86 điểm trường, nhà văn hóa và trụ sở cơ quan bị hư hại; có 8.582,1 ha lúa và 12.749,89 ha hoa màu bị thiệt hại; có 12.812 con trâu bò bị chết.

³ Vùng Tây Nguyên: Một số địa bàn của các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng đã xảy ra nhiều trận mưa to, lốc xoáy và kèm theo sấm sét đã làm 06 người chết và 19 người bị thương, trên 67 ngôi nhà bị sập và trên 1.000 ngôi nhà bị tốc mái. Về hạn hán đã có 14.968 ha lúa (7.391 ha mất trắng và thiệt hại trên 70%); cà phê: 75.194 (7.339 ha mất trắng và thiệt hại trên 70%); hồ tiêu: 5.374 ha (294 ha mất trắng và thiệt hại trên 70%); có 12.582 ha diện tích cây hoa màu và cây trồng khác (trong đó 637 ha mất trắng và thiệt hại trên 70%) và có trên 50.000 hộ gia đình thiếu nước sinh hoạt.

⁴ Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có trên 8.482 hộ DTTS bị thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn với diện tích 10.216,4 ha lúa, mía và rau màu, trong đó 2.974 ha bị thiệt hại từ 70% đến mất trắng; thiệt hại trung bình từ 20-25 triệu đồng/ha. Ngoài cây lúa, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy hải sản, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày cũng bị thiệt hại lớn, nhiều hộ đồng bào DTTS không đủ vốn để tái sản xuất.

coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, nhờ đó đã hạn chế thấp nhất thiệt hại, ổn định tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào các DTTS.

So với mặt bằng chung toàn quốc, vùng DTTS&MN vẫn là vùng khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai nhất: Trong khi tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân cả nước là 13,15% thì tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi phía Bắc chiếm 26,99%, vùng DTTS&MN Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 20,61%, Tây Nguyên 17,14%. Nhiều tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo rất cao so với bình quân chung cả nước như: Điện Biên 48,14%, Sơn La 47,89%, Hà Giang 43,65%, Cao Bằng 42,39%, Lai Châu 40,4%, Lào Cai 34,3%, Bắc Kạn 29,4%, Kon Tum 26,12%... Thực hiện phương châm của Chính phủ “Không để người dân bị thiếu đói”, ngoài nguồn hỗ trợ gạo của Chính phủ trong thời gian giáp hạt và ảnh hưởng của hạn hán, thiên tai⁵; các địa phương đã thực hiện kế hoạch “bốn tại chỗ” kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả của thiên tai, ổn định cuộc sống. Nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc Bính Thân với tinh thần “Tết đến với mọi nhà”, các cấp, ngành ở địa phương đã tổ chức nhiều đoàn thăm hỏi, động viên, chúc Tết, tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, nạn nhân chất độc da cam, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nhằm hạn chế các hủ tục lạc hậu và thực hiện tiết kiệm, cấp ủy, chính quyền các tỉnh miền núi phía Bắc tích cực vận động đồng bào dân tộc Mông ăn tết chung cùng với Tết Nguyên Đán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương vùng DTTS&MN quan tâm chỉ đạo, tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ phát triển sản xuất, tích cực xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, triển khai có hiệu quả các chính sách dân tộc, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Các địa phương vùng DTTS&MN đã thu hoạch 380 nghìn ha lúa hè thu, bằng 70% diện tích gieo cấy; năng suất lúa cơ bản ổn định, bình quân đạt từ 4,0 - 4,5 tấn/ha, riêng đối với các địa phương vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, do ảnh hưởng của hạn mặn nên năng suất lúa bình quân giảm gần 1 tấn/ha so với cùng kỳ năm 2015. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tuy có bị thiệt hại do thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai nhiều song vẫn duy trì ổn định. Sản xuất lâm nghiệp chủ yếu tập trung vào công tác chăm sóc, phát triển rừng. Một số địa phương có diện tích rừng được chăm sóc, bảo vệ phát triển nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước là: Quảng Ninh tăng 4,3%, Hòa Bình tăng

⁵ Thủ tướng Chính phủ xuất cấp lương thực từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để hỗ trợ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân 2016 và cấp gạo hỗ trợ cứu đói cho nhân dân trong thời gian giáp hạt và ảnh hưởng của hạn hán, thiên tai (Cao Bằng: 1.038,535 tấn; Quảng Bình: 999,885 tấn; Quảng Ngãi: 1.200 tấn; Yên Bái: 450 tấn; Bình Định: 1.300 tấn; Phú Yên: 290,925 tấn; Đắk Lắk: 1.000 tấn; Gia Lai: 1.092,05 tấn; Đắk Nông: 600 tấn; Thanh Hóa: 934,155 tấn; Quảng Nam: 1.828,125 tấn; Kon Tum: 959,5 tấn; Ninh Thuận: 2.092,215 tấn; Lào Cai: 755,31 tấn; Quảng Trị: 859 tấn; Tuyên Quang: 269,235 tấn; Nghệ An: 3.617,31 tấn...)

94,2%, Phú Thọ tăng 36,9%, Đắk Lắk tăng 49,1% ... Kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN tiếp tục ổn định, đời sống của đồng bào được cải thiện.

2. Văn hóa, xã hội

- *Về y tế:* Hệ thống trạm y tế và đội ngũ y bác sĩ tiếp tục được quan tâm, từng bước nâng cao năng lực khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở. Trước những diễn biến phức tạp của thời tiết, ngành y tế, tăng cường truyền thông về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là dịch sốt xuất huyết. Trên địa bàn các tỉnh vùng Tây Nguyên dịch sốt xuất huyết vẫn diễn biến phức tạp, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của các tỉnh Tây Nguyên, đến cuối tháng 9 lũy kế số ca mắc bệnh sốt xuất huyết khoảng 16.000 ca (trong đó có 05 trường hợp đã tử vong⁶), xảy ra nhiều tại các tỉnh Nam Trung Bộ như Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định⁷. Các địa phương đã tăng cường tuyên truyền, giám sát điều tra, xử lý bọ gậy, lăng quăng, tăng cường vệ sinh môi trường tại các thôn, buôn, tổ dân phố, đồng thời phun hóa chất diệt muỗi nhằm ngăn chặn dịch bùng phát. Bên cạnh đó, các chính sách khám, chữa bệnh, cấp phát thẻ BHYT cho người nghèo, dân số và kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm và tiêm chủng mở rộng cũng được quan tâm thực hiện. Một số địa phương tiếp tục hưởng ứng chương trình “Vì cuộc sống cộng đồng”, tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, trong đó có đồng bào DTTS.

- *Về giáo dục và đào tạo:* Các chính sách về giáo dục, đào tạo, chế độ cho giáo viên và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Các trường vùng DT&MN tích cực tuyên truyền, vận động học sinh duy trì sĩ số, học tập chuyên cần, không bỏ học giữa chừng, triển khai các lớp học tiếng dân tộc trong kỳ nghỉ hè; sửa chữa, củng cố, hoàn thiện cơ sở vật chất cho năm học mới. Hệ thống trường phổ thông Dân tộc nội trú tiếp tục được củng cố, phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Các trường phổ thông DTNT đã hoàn thành việc tuyển sinh vào lớp 10 và tạo mọi điều kiện để học sinh tự trường; tổ chức lễ trao học bổng và quà “Tiếp sức đến trường” cho các em vượt khó học giỏi; đã tiến hành tổng kết, đánh giá năm học 2015-2016 và tập trung triển khai tốt khai giảng năm học mới 2016-2017; thực hiện tốt công tác xét tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2016.

- *Về văn hóa, thể thao, du lịch:*

Các địa phương vùng DTTS&MN đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước: Chào mừng sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; các hoạt động tuyên truyền, vận động cho cuộc bầu cử Quốc

⁶ Tỉnh Đắk Lắk lũy kế trên 5.000 ca, (có 01 người tử vong); Lâm Đồng gần 900 ca (01 người tử vong); Gia Lai trên 6.000 ca (01 người tử vong); Kon Tum trên 2.000 ca (02 người tử vong); Đắk Nông gần 1.700 ca.

⁷ Khánh Hòa trên 3.600, Phú Yên trên 1.500 ca, Bình Định 3.400 ca.

hội khóa XIV và Hội đồng Nhân dân các cấp khóa 2016 -2021; kỷ niệm 41 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước... Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư". Nhiều tỉnh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập cơ quan công tác dân tộc. Các Lễ hội, Tết truyền thống của đồng bào một số dân tộc tiếp tục được bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa (Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer Nam Bộ, ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch quốc gia đồng bào Chăm năm 2016 ...). Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai tốt, đúng định hướng. Nội dung thông tin phong phú, có chất lượng tốt; chỉ đạo các báo, tạp chí trong chương trình Nhà nước cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí tăng cường tuyên truyền nội dung kỷ niệm 71 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, các hoạt động của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc ...; xây dựng Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021.

3. Về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS&MN cơ bản ổn định. các cấp, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau; đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự vùng DTTS&MN vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố diễn biến phức tạp như:

- Hoạt động tác động, đòi ly khai, tự trị tuy đã giảm, nhưng vẫn xuất hiện tình trạng các cá nhân, tổ chức, hệ phái tôn giáo bên ngoài tăng cường hoạt động, hỗ trợ, bồi dưỡng đào tạo chức sắc, cốt cán, phát triển đạo vào vùng DTTS. Tôn giáo, đặc biệt là Tin lành và một số tổ chức, hiện tượng tôn giáo mới (tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh, tà đạo "Hà Môn"...) tiếp tục phát triển, đe dọa gây mất ổn định về an ninh, trật tự vùng DTTS, nhất là trong dân tộc Mông ở Tây Bắc và người DTTS ở Tây Nguyên.

- Tại một số địa phương, các thế lực thù địch, phản động lợi dụng sự thiếu hiểu biết của đồng bào các DTTS, xúi giục bà con tụ tập, gây mất an ninh, chính trị trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Do làm tốt công tác quản lý, nắm chắc địa bàn nên các địa phương đã chủ động ứng phó, kịp thời phát hiện, ngăn chặn.

- Tình trạng khai thác lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy cùng với nạn cháy rừng xảy ra ở nhiều nơi⁸ đã ảnh hưởng trực tiếp đến độ che phủ rừng và biến đổi khí hậu. Theo kết quả tổng hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng diện tích rừng khu vực Tây Nguyên năm 2016 đã giảm 180.000 ha so với năm 2010, nguyên nhân chính là nạn phá rừng, lấn chiếm đất rừng để lấy đất canh tác, sản xuất nông nghiệp và trồng cây công nghiệp. Nhằm ổn định và khắc phục tình hình, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành lệnh đóng cửa rừng đối với các tỉnh Tây Nguyên.

- Tình hình di dân tự do tiếp tục diễn ra từ một số tỉnh miền núi phía Bắc đến các tỉnh Tây Nguyên, sang Lào và di cư nội vùng Tây Bắc, nguyên nhân chủ yếu do thiếu đất sản xuất và theo người thân làm kinh tế⁹. Theo thống kê trong 06 tháng đầu năm 2016, các tỉnh vùng Tây Bắc có 78 hộ/343 khẩu di cư tự do đi, gây khó khăn không nhỏ cho địa phương nơi di cư đến.

- Tình trạng đồng bào DTTS, nhất là dân tộc Mông di cư, xuất cảnh trái phép sang bên kia biên giới (Trung Quốc, Lào, Campuchia, Myanmar...) có chiều hướng gia tăng.

- Tình hình buôn bán, vận chuyển ma túy tiếp tục diễn biến nóng. Các đối tượng tội phạm ma túy thường lôi kéo đồng bào DTTS vào các hoạt động mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt và manh động. Để đối phó với lực lượng chức năng, chúng sẵn sàng dùng vũ khí nóng chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, bắt giữ. Một số điểm nóng về ma túy thuộc khu vực biên giới như: Các huyện Tương Dương, Quế Phong, Quế Lâm (Nghệ An), Mai Châu (Hòa Bình), Điện Biên (Điện Biên), Mộc Châu (Sơn La)...Theo số liệu của Bộ Công an, tội phạm ma túy chiếm 34% tội phạm cả nước, trong đó tội phạm là người DTTS chiếm 20%.

- Xảy ra một số vụ việc nổi cộm, cần sự vào cuộc giải quyết của các cấp, các ngành và địa phương như: Chặt phá rừng pơ mu tại xã biên giới La Dê huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam, vụ một cán bộ Kiểm lâm đã dùng súng quân dụng bắn chết Bí thư tỉnh ủy và Chủ tịch HĐND tỉnh Yên Bái; vụ xô sát giữa đồng bào DTTS và người thi hành công vụ liên quan đến tranh chấp đất đai đã làm 01 cán bộ Ban quản lý rừng tử vong và 02 người bị thương tại Lâm

⁸Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2016, có 1.863 ha diện tích rừng bị cháy, tăng 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Toàn vùng Tây Nguyên xảy ra 2.251 vụ vi phạm pháp luật bảo vệ rừng, 46 vụ cháy rừng và 391 vụ cháy rừng, 513 vụ chặt phá 252 ha rừng. Điện Biên 35 vụ, 493 ha; Lào Cai 14 vụ, 35 ha; Sơn La 19 vụ, 484 ha ...

⁹Tỉnh Cao Bằng: 11 hộ/52 khẩu đến các tỉnh Bắc Kạn, Gia Lai. Tỉnh Yên Bái 02 hộ/09 khẩu đến Lâm Đồng. Sơn La 13 hộ/37 khẩu sang CHDCND Lào và nội tỉnh; hồi cư 17 hộ/51; đã vận động được 41 hộ/262 khẩu không di cư, ổn định cuộc sống tại chỗ. Tỉnh Điện Biên di cư đi 21 hộ/101 khẩu, đến CHDCND Lào (05 hộ/25 khẩu) và các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, nội tỉnh; di cư đến: 53 hộ/254 khẩu. Tỉnh Lào Cai: 11 hộ/55 khẩu, trong đó sang Trung Quốc (01 hộ/5 khẩu) còn lại là đến Đắk Lắk, và Lai Châu; hồi cư có 6 hộ/36 khẩu. Tỉnh Lạng Sơn có 05 hộ/20 khẩu dân tộc Mông, Dao đến các tỉnh Tây Nguyên và 01 hộ/05 khẩu di cư đến. Tỉnh Hà Giang: Di cư đi 15 hộ/69 khẩu vào tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk. Hồi cư 09 hộ/39 khẩu từ tỉnh Đắk Nông trở về.

Đồng. Bên cạnh đó tình trạng tranh chấp, khiếu kiện đất đai (vụ khiếu kiện kéo dài tiếp tục xảy ra tại tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk¹⁰), tái trồng cây thuốc phiện¹¹, nghiện hút, sử dụng ma túy, nhiễm HIV, nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, buôn bán hàng giả, hàng cấm, lừa gạt, buôn bán phụ nữ và trẻ em...vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Thực hiện công tác dân tộc 9 tháng đầu năm 2016 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 thành công tốt đẹp. Tuy nhiên, kinh tế nước ta vẫn còn khó khăn, ngân sách dành cho thực hiện chính sách dân tộc hạn chế. Hơn nữa, thiên tai nặng nề xảy ra ở nhiều nơi trên cả nước nói chung, vùng dân tộc và miền núi (DTTS&MN) nói riêng đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của đồng bào vùng DT&MN.

Trước tình hình đó, ngành công tác dân tộc đã cùng với cả nước bám sát chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, tích cực chủ động triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2016, cụ thể:

1. Tham mưu cho Đảng, Chính phủ quản lý nhà nước công tác dân tộc

Trong 9 tháng đầu năm, UBĐT đã tổ chức nhiều đoàn công tác đi địa phương để nắm bắt tình hình vùng DTTS&MN trên tất cả các lĩnh vực đời sống, văn hóa, xã hội; nhất là tình hình thiệt hại do rét đậm, hạn hán, xâm nhập mặn; tình hình di cư tự do; nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tình trạng buôn bán ma túy, nhiễm HIV, lao động tự do xuất cảnh trái phép sang bên kia biên giới làm ăn... Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất¹², tham mưu cho Đảng, Chính phủ có những giải pháp chỉ đạo kịp thời, không để xảy ra điểm "nóng", vụ việc nổi cộm, phức tạp tại các vùng trọng điểm Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung. Một số báo cáo có ý nghĩa quan trọng như: Báo cáo tổng kết công tác dân tộc nhiệm kỳ 2011-2016 đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc giai đoạn 2016-2020; hoàn thành kết quả điều tra 53 DTTS (đã tổ chức lễ tổng kết và công bố kết quả điều tra ngày 29/9/2016), là cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng các chính sách dân tộc,

¹⁰ Tranh chấp đất đai của đồng bào Ê đê tại Buôn Nao A, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk với Nông trường Cao su; khiếu nại đòi lại đất trồng cao su 15 ha của hộ đồng bào Ê đê tại xã Ea Kpam, Cư M'gar, Đắk Lắk với Nông trường; khiếu kiện giữa các hộ dân với nhau và giữa doanh nghiệp với hộ dân, do chưa giải quyết dứt điểm việc bồi thường đất đối với 82 hộ đồng bào dân tộc thiểu số (tại 02 xã Tân Nghĩa và Tân Thượng), diện tích 300 ha, thu hồi đất để làm thủy điện Đồng Nai 3, tỉnh Lâm Đồng, ...

¹¹ Trong 6 tháng đầu năm chính quyền và các cơ quan chức năng đã phát hiện và triệt phá 140.939 m² diện tích tái trồng cây thuốc phiện: Điện Biên 1,4 ha; Sơn La 770 m², Yên Bái 86m², Lạng Sơn 83 m².

¹² Riêng 6 tháng đầu năm 2016 Ủy ban Dân tộc đã xây dựng và ban hành trên 80 báo cáo các loại. về tình hình vùng DTTS&MN, công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc, công tác chỉ đạo điều hành...

chính sách an sinh xã hội cho vùng DT&MN; báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi Ban Dân nguyện Quốc hội ...

Chỉ đạo các Vụ, đơn vị, các địa phương vùng DTTS&MN tổ chức đón Tết Nguyên đán Bính Thân vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Nhân dịp này, UBĐT đã tổ chức các đoàn công tác đến làm việc, thăm và chúc Tết tại nhiều địa phương vùng DT&MN¹³.

Tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc Tổng kết công tác dân tộc năm 2015, các chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2015 và công tác dân tộc nhiệm kỳ 2011-2016 tại tỉnh Lào Cai, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020.

Tổ chức các hoạt động và Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Cơ quan công tác dân tộc (3/5/1946-3/5/2016) nhằm ôn lại truyền thống, khơi dậy niềm tự hào và nhận thức trách nhiệm của cán bộ và cơ quan làm công tác dân tộc các ngành, các cấp. Đồng chí Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước đến dự, phát biểu tại Lễ kỷ niệm và trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho UBĐT. Nhân ngày truyền thống, UBĐT chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc các địa phương tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm có ý nghĩa thiết thực¹⁴.

Báo cáo Thường trực Chính phủ các nội dung liên quan đến đề án thành lập Học viện Dân tộc nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân tộc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng DT&MN. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án thành lập Học viện Dân tộc trên cơ sở tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc (Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 08/8/2016), Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 507/QĐ-UBĐT ngày 26/9/2016 về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc.

2. Triển khai, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 (Nghị quyết 01/NQ-CP), Ủy ban Dân tộc đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, các Ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam

¹³ 15 tỉnh: Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, Sơn La, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Trà Vinh, Sóc Trăng, Đồng Nai; thăm hỏi, động viên và tặng quà tại 15 huyện, 29 xã, 118 cơ quan đơn vị và gần 1.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, già làng, trưởng bản, người có uy tín tiêu biểu ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương, một số đồn biên phòng, xã biên giới, trường Phổ thông Dân tộc Nội trú và các đối tượng chính sách khác với tổng trị giá hơn 1 tỷ đồng. Các Vụ Địa phương II, III được sự ủy quyền của Lãnh đạo Ủy ban đã tổ chức thăm hỏi, chúc Tết các địa phương, đồng bào DTTS và tặng 80 suất quà trị giá 100 triệu đồng. Cùng đi với đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc còn có một số cơ quan báo chí tham gia tuyên truyền, hỗ trợ tặng 200 suất quà tổng trị giá 100 triệu đồng cho hộ đồng bào dân tộc nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Thân.

¹⁴ Hà Nội, Sơn La, Yên Bái, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Thừa Thiên-Huế, Bạc Liêu, Trà Vinh...

Bộ và các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, góp phần thắng lợi vào kết quả chung của cả nước. Từ những kết quả đã đạt được 9 tháng đầu năm 2016, Ủy ban Dân tộc tiếp tục phấn đấu, đề ra giải pháp hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2016, cụ thể:

2.1. Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 19^a/QĐ-UBND về Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, trong đó đề ra 14 nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, trên nhiều lĩnh vực như: Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số, về đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc năm 2016; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở, chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, tăng cường công tác thanh tra, công tác tuyên truyền, hợp tác quốc tế; tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động Ủy ban Dân tộc...

2.2. Tổ chức triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một số vùng giai đoạn 2011 - 2020 (Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, đồng bằng Sông Cửu Long); tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo tinh thần Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến 2020; Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; chuẩn bị tham mưu cho Chính phủ tổng kết 5 năm Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác Dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2.3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Nghị quyết, chương trình, chính sách, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành¹⁵ và các

¹⁵ Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình 135 về Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc CTMTQGGNBV; Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở

nhiệm vụ đã được phê duyệt, bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.

2.4. Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư phát triển trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường và nâng cao trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công. Tập trung ưu tiên bố trí vốn và đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp; kiên quyết khắc phục, xử lý tình trạng kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phân đấu sớm hoàn thành đưa vào sử dụng trụ sở cơ quan Ủy ban Dân tộc tại số 349 Đội Cấn, Dự án Khách sạn Dân tộc, Dự án xây dựng Học viện Dân tộc...

2.5. Chỉ đạo hoạt động tài chính nhằm thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, bổ sung các nguồn vốn, kinh phí đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên của Ủy ban Dân tộc, có giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực tài chính đảm bảo ổn định cho năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện thỏa thuận với Chính phủ Ailen về tăng cường cung ứng nguồn lực tài chính cho đầu tư, phát triển, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực cán bộ, người dân thực hiện chính sách dân tộc. Quán triệt thực hành tiết kiệm, giảm tối đa chi phí, nhất là chi phí hành chính, hội nghị, hội thảo, đi công tác địa phương, đi công tác nước ngoài... để tập trung cho nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Ủy ban Dân tộc.

2.6. Chỉ đạo thực hiện quy định về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban Dân tộc, gắn với cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ; ban hành Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc; ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 v/v thành lập Ban quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Dân tộc.

2.7. Công tác thống kê, dự báo: Tập trung nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp,

về Nước; Quyết định 449/QĐ-TTg, Quyết định 2356/QĐ-TTg về Chiến lược công tác dân tộc; Quyết định 402/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học viện Dân tộc; Quyết định số 498/QĐ-TTg; Quyết định 1557/QĐ-TTg; Quyết định 162/QĐ-TTg; Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg; Quyết định số 755/QĐ-TTg; Quyết định 29/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg; Quyết định 54/2012/QĐ-TTg; Quyết định số 633/QĐ-TTg.

cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê, ngày 29/9/2016 Ủy ban Dân tộc phối hợp với Tổng cục Thống kê tổ chức công bố kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số Việt Nam; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS.

2.8. Tập chung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch tổng thể cải cách hành chính (CCHC) và triển khai kế hoạch CCHC năm 2016 nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016-2020; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hợp tác quốc tế, tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số...

3. Kết quả xây dựng, thực hiện chính sách dân tộc

3.1. Công tác xây dựng chính sách:

Năm 2016 Ủy ban Dân tộc tập trung chỉ đạo các Vụ, đơn vị xây dựng các đề án, chính sách theo chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đã tổ chức rà soát các nhiệm vụ đề nghị xin rút, bổ sung hoặc điều chỉnh thời gian trình một số đề án chính sách (Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 517/UBNDT-KHTC, ngày 06/6/2016 gửi Thủ tướng Chính phủ, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Văn bản số 5568/VPCP-VIII ngày 06/7/2016 của Văn phòng Chính phủ), tình hình triển khai xây dựng các đề án cụ thể như sau:

3.1.1. Đề án, chính sách đã được phê duyệt:

Tính đến tháng 9/2016 đã có 05 đề án, chính sách đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành, gồm:

- Nghị quyết đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2030, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016.

- Chương trình 135 về Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc CTMTQGGNBV, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, trong đó Chương trình 135 là dự án 2.

- Chính sách sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về nước, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016.

- Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn năm 2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016.

- Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học viện Dân tộc.

3.1.2. Đề án đã trình chờ phê duyệt:

Có 05 đề án chính sách đã trình trong năm 2015- 2016 đang chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt, bao gồm:

- Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016-2020;

- Chính sách Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2020;

- Đề án Tăng cường vai trò của người có uy tín đối với công tác dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số.

- Đề án Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2021.

- Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021.

3.1.3. Đề án bổ sung năm 2016:

Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.

3.2. Thực hiện các chính sách dân tộc:

Năm 2016 Ủy ban Dân tộc được giao quản lý, thực hiện 12 chính sách, trong đó 04 chính sách hết hiệu lực năm 2015 cho phép kéo dài năm 2016 và 04 chính sách mới phê duyệt năm 2016. Tổng vốn được giao thực hiện chính sách 4.546 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư: 2.912 tỷ đồng

- Vốn sự nghiệp: 1.606 tỷ đồng

Ước giải ngân đến hết tháng 9/2016 đạt khoảng 60% vốn kế hoạch 2016 (Chi tiết tại Biểu 1 gửi kèm báo cáo).

4. Công tác cải cách hành chính:

Trong 3 quý đầu năm 2016, công tác CCHC được Lãnh đạo Ủy ban thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc trong thực hiện công tác CCHC, trong

quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như trong các cuộc họp giao ban của cơ quan, đơn vị.

Lãnh đạo nhiều Vụ, đơn vị đã phối hợp với cấp ủy chi bộ và tổ chức đoàn thể tổ chức quán triệt, họp bàn thống nhất về việc triển khai thực hiện công tác CCHC, có một số Vụ, đơn vị đã ban hành nghị quyết về triển khai công tác CCHC gắn với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Việc phát huy vai trò của cấp ủy chi bộ và các tổ chức đoàn thể đã góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đối với công tác CCHC, chấp hành tốt nội quy, quy chế và thực thi công vụ, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao.

Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2016 của Ủy ban Dân tộc, cơ bản các đơn vị trực thuộc Ủy ban đã xây dựng và ban hành kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra; 100% Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban đã thành lập các Tổ CCHC, phân công lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác CCHC.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền

Chỉ đạo, định hướng các báo, tạp chí tập trung tuyên truyền về triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, kết quả bầu cử Quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc; chú trọng tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, phê phán các hiện tượng tiêu cực, nâng cao cảnh giác cho đồng bào trước các luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch. Các cơ quan báo chí có nhiều tin bài phong phú, chất lượng, hiệu quả, góp phần tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc.

Ban hành Kế hoạch tổ chức tập huấn thông tin đối ngoại cho cán bộ làm công tác dân tộc khu vực phía Nam. Thành lập Ban Tổ chức và xây dựng kế hoạch Lễ tuyên dương học sinh DTTS học giỏi năm 2016. Gặp mặt 12 đoàn đại biểu là già làng, trưởng bản, người có uy tín và các cháu học sinh giỏi DTTS với tổng số 442 lượt người.

6. Công tác pháp chế, phổ biến giáo dục pháp luật

Tiếp tục nghiên cứu đề án tiền khả thi xây dựng Luật Dân tộc, đề báo cáo Chính phủ, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh khi đủ điều kiện. Chuẩn bị nội dung tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc.

Triển khai chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBĐT, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hợp nhất và pháp điển văn bản QPPL, kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Xây dựng 06 thông tư thực hiện các chính sách do UBĐT quản

lý. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS tại 08 tỉnh; xây dựng và cung cấp tài liệu cho Câu lạc bộ pháp luật của 04 tỉnh.

7. Hợp tác quốc tế về công tác dân tộc

Làm việc với Nhóm khảo sát của Bộ Ngoại giao và Thương mại Ôxtrâyliia, Cơ quan viện trợ Ai Len (Irish Aid) và Đại sứ quán Ailen tại Việt Nam, Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Dân tộc nhà nước Trung Quốc, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng thế giới khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Làm việc với Nhóm các dân tộc thiểu số (EMWG), Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), quyền giám đốc Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam... Đón tiếp và làm việc với đoàn đại biểu cấp cao UBDT nhà nước Trung Quốc. Tổ chức các đoàn cán bộ của Ủy ban đi nghiên cứu, học tập về công tác dân tộc tại Trung Quốc, Lào.

Phối hợp với một số Đại sứ quán, tổ chức quốc tế (Ailen, WB, UNICEF...), doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tăng cường hợp tác, hỗ trợ phát triển vùng DT&MN. Cung cấp thông tin, lập luận phản bác các cáo buộc trong kháng thư theo Thủ tục khiếu nại của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc để Bộ Ngoại giao tổng hợp gửi Phái đoàn đại diện Việt Nam tại Giơ-ne-vơ.

8. Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường

- Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 01/2013/TT-UBDT. Ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2016, tổng hợp đề xuất và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ năm 2017. Tổ chức thẩm định đề cương 06 đề tài khoa học; 01 hội đồng tư vấn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ "Từ điển về thuật ngữ công tác dân tộc ở Việt Nam". Tổ chức 07 hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ và giao 01 nhiệm vụ khoa học thuộc Chương trình khoa học công nghệ cấp Quốc gia "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về DTTS và CSDT ở Việt Nam". Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Dân tộc năm 2016 và 2017. Tổ chức thành công buổi Tọa đàm và trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc, nhằm tôn vinh các nhà khoa học đã có những cống hiến trong lĩnh vực KH&CN, góp phần phát triển vùng DTTS.

- Triển khai 04 dự án về bảo vệ môi trường. Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn về bảo vệ môi trường tại các tỉnh Cao Bằng, Cà Mau và Quảng Trị. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới (05/6/2016).

- Triển khai 03 dự án điều tra cơ bản. Đến cuối tháng 9 năm 2016, cả 03 dự án đã triển khai thực hiện các hạng mục công việc theo kế hoạch được duyệt. Kết quả thực hiện cụ thể như sau: xây dựng đề cương; phê duyệt đề cương dự toán kinh phí; ký hợp đồng với các đơn vị chủ trì dự án; tổng quan, thu thập các thông tin, số liệu đã công bố từ các công trình nghiên cứu đã có, báo cáo của các Bộ, ngành liên quan, các tỉnh triển khai thực hiện chính sách... có liên quan đến

dự án; xây dựng và tổ chức hội thảo góp ý kiến bộ mẫu phiếu điều tra; lập kế hoạch và tổ chức khảo sát, điều tra tại các địa phương.

9. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tính đến tháng 9/2016, Ủy ban Dân tộc đã tổ chức 05 cuộc thanh tra việc tổ chức triển khai các chính sách dân tộc tại tỉnh Hà Giang, Phú Thọ, Lâm Đồng, Bình Thuận, Đại học Sầm Sơn (Thanh Hóa) và 01 đoàn kiểm tra về thực hiện chính sách dân tộc tại TP Hà Nội. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên; công tác giám sát và xử lý sau thanh tra thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong 09 tháng đầu năm, tiếp 17 lượt công dân đến trụ sở UBĐT và các Vụ Địa phương để khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị và phản ánh; tiếp nhận 94 đơn phản ánh, kiến nghị. Đối với các đơn thư và nội dung phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết, UBĐT hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ban hành Chương trình hành động của UBĐT về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công khai, minh bạch các hoạt động kê khai tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác; đồng thời chỉ đạo hạn chế các đoàn đi công tác nước ngoài, các khoản chi phí, mua sắm chưa thật sự cần thiết để tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc được thể chế hóa ở nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành như: Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Nghị quyết số 539/NQ-UBTVQH13 ngày 30/10/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Thông báo số 804/TB-VPQH ngày 31/3/2015 Kết luận về chất vấn và trả lời chất vấn trong Phiên họp thứ 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Thông báo số 286/TB-VPCP về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc ngày 8/7/2014..., đã tạo điều kiện để Ủy ban dân tộc hoàn thành nhiều mục

tiêu, nhiệm vụ quan trọng đối với vùng DTTS&MN và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020.

- Năm 2016 công tác giao kế hoạch vốn thực hiện một số chính sách dân tộc được thực hiện sớm, tạo điều kiện cho Ủy ban Dân tộc tổ chức hướng dẫn thực hiện chính sách, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai chính sách. Việc xem xét bổ sung nguồn lực cho địa bàn đặc biệt khó khăn và các chính sách dân tộc đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết kịp thời.

2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Khó khăn, hạn chế:

- Tiến độ xây dựng một số đề án còn chậm phải điều chỉnh thời gian trình, thời điểm trình một số đề án không khớp với thời điểm xây dựng kế hoạch nên khó khăn cho việc đề xuất kinh phí thực hiện năm 2017. Việc tham mưu, đề xuất các chính sách cho giai đoạn mới chưa có nhiều giải pháp mang tính đột phá. Theo dõi, kiểm tra thực hiện chính sách có lúc chưa kịp thời

- Nguồn lực bố trí thực hiện các chính sách, chương trình, dự án còn thấp chỉ đạt 42%. so với kế hoạch, nhu cầu vốn. Vì vậy, nhiều chính sách đã hết hiệu lực nhưng khả năng không hoàn thành mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, vốn cấp không đồng bộ giữa vốn đầu tư phát triển và vốn vay. Định mức thực hiện của một số chính sách không phù hợp với giá cả thực tế hiện nay, thấp hơn so với định mức hỗ trợ cùng nội dung của các chính sách khác đang triển khai trên địa bàn, gây khó khăn trong lồng ghép, thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách dân tộc tại các địa phương nhìn chung còn chậm, khối lượng hoàn thành và tỷ lệ giải ngân thấp,

- Tình hình vùng DT&MN vẫn còn nhiều khó khăn thách thức: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn cao. Hậu quả do thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn còn nặng nề. Tình trạng buôn bán trái phép ma túy, tái trồng cây thuốc phiện, nghiện hút, nhiễm HIV, hôn nhân cận huyết thống, tai nạn giao thông, di cư tự do, lừa gạt, buôn bán phụ nữ và trẻ em, lao động trái phép qua biên giới làm ăn...diễn biến phức tạp.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu là do vùng dân tộc và miền núi chịu tác động bởi biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, khả năng thích ứng của đồng bào với xu thế phát triển, hội nhập của đất nước còn chậm, chất lượng nguồn nhân lực thấp; các thế lực thù địch vẫn còn tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Về chính sách, mục tiêu đặt ra lớn nhưng thời gian thực hiện ngắn và nguồn lực không đảm bảo nên một số chính sách đạt hiệu quả thấp; phối kết hợp giữa các bộ ngành trong

hướng dẫn triển khai chưa chặt chẽ, công tác chỉ đạo thực hiện các chính sách dân tộc ở nhiều địa phương còn hạn chế, bất cập.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2016

1. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ còn lại 03 tháng cuối năm đã đề ra trong Kế hoạch công tác năm 2016, đặc biệt là thực hiện các nghị quyết, chương trình, chính sách mới ban hành và những Kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực công tác dân tộc, trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch năm 2016.

2. Tập trung chỉ hoàn thành các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong 3 tháng cuối năm 2016 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn nghèo đa chiều;

- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.

3. Chỉ đạo xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách mới ban hành, đồng thời đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách dân tộc hiện hành, đề xuất bổ sung vốn thực hiện chính sách những tháng cuối năm 2016, trước hết tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương, đôn đốc địa phương khẩn trương hoàn thành kế hoạch được giao.

4. Thành lập một số đoàn công tác đi địa phương để nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP để chuẩn bị tốt công tác tổng kết Nghị định; tiếp tục nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật Dân tộc; kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg, Quyết định số 449/QĐ-TTg và các chương trình, dự án, chính sách vùng dân tộc thiểu số.

5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành chức năng làm việc với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ để huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

6. Chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực xây dựng công trình Trụ sở làm việc Ủy ban Dân tộc, đảm bảo đưa vào sử dụng trong quý IV/2017. Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư dự án Học viện Dân tộc; bổ sung, hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để sớm thi công xây dựng Khách sạn Dân tộc.

7. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, định hướng thông tin cho cơ quan báo chí của Ủy ban và các báo, tạp chí theo Quyết định số 633/QĐ-TTg về hoạt động của lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc, các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Dân tộc.

8. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30/CT-TTg về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Làm tốt công tác tuyên truyền, chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan báo chí về hoạt động lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc, các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Dân tộc.

V. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2017

Năm 2017 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước 2011 - 2020. Đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi bên cạnh những thuận lợi cũng còn không ít những khó khăn, thách thức đặc biệt là tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, sản xuất của đồng bào vùng dân tộc thiểu số như: Hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn, băng giá, dịch bệnh... Từ đó Ủy ban Dân tộc xác định nhiệm vụ trọng tâm để đưa vào Kế hoạch công tác và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 gồm những nội dung sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm 2017

Nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, đảm bảo tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số nhanh, bền vững, đẩy mạnh tốc độ giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, người tiêu biểu có uy tín trong các cộng đồng các dân tộc; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2017, Ủy ban Dân tộc tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; phấn đấu sớm hoàn thành các mục tiêu vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo tinh

thần Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến 2020; Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

1.2. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách đặc thù giải quyết những vấn đề bức xúc của đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên thực hiện ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục tham mưu ban hành các chính sách dân tộc nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn ở vùng dân tộc và miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số.

1.3. Bố trí đảm bảo nguồn lực để thực hiện các chính sách dân tộc, nhất là nguồn lực từ ngân sách nhà nước; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư, tăng cường vận động, tranh thủ nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

1.4. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số; tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở; tham mưu thực hiện bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cơ quan trong hệ thống chính trị với tỷ lệ hợp lý nhằm thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc. Trong đó tập trung xây dựng, thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo QĐ 402/QĐ-TTg (Lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương; Lãnh đạo cấp Sở và tương đương; Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo).

1.5. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường ở vùng dân tộc và miền núi, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; nghiên cứu và hoàn thành các đề tài cấp Quốc gia và các đề tài khoa học cấp bộ, ưu tiên các đề tài khoa học có tính ứng dụng thực tiễn cao.

1.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, tuyên truyền chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo để đồng bào hiểu rõ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, xuyên tạc nói xấu Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện công tác đối ngoại lĩnh vực công tác dân tộc; Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền vùng đồng bào và Chính sách cấp báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020. Đặc biệt, tuyên truyền chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo để đồng bào hiểu rõ những âm mưu, thủ đoạn thâm độc xảo quyết của bọn phản động lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, xuyên tạc nói xấu Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tuyên truyền, vận động nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, không tiếp tay vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo. Chủ động cung cấp thông tin công tác dân tộc và chính sách dân tộc cho cơ quan thông tấn, báo chí để đảm bảo công khai, minh bạch về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và các giải pháp chỉ đạo, điều hành.

1.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém, chấn chỉnh những sai phạm trong thực hiện các chính sách dân tộc. Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; không để kẻ xấu lợi dụng làm phức tạp tình hình. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng.

1.8. Đổi mới công tác tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách dân tộc. Chủ động bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình thực tiễn kịp thời phát hiện, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề về cơ chế, chính sách và các mặt đời sống xã hội, không để xảy ra những điểm “nóng”, các yếu tố bất ngờ, bất ổn định vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Đề xuất, tham mưu xây dựng đề án, chính sách

Tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng các chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020. Nhiều năm qua, những chính sách do Ủy ban Dân tộc tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã phát huy hiệu quả đối với vùng dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng vào ổn định chính trị, an ninh quốc phòng, tạo đà tăng trưởng và phát triển kinh tế vùng dân tộc và miền núi. Tuy nhiên trước những đòi hỏi trong giai đoạn tới, đặc biệt là thời kỳ gấp rút hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với những biến động, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực làm ảnh hưởng và tác động mạnh đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước, Ủy ban Dân tộc dự kiến tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc hoạch định, xây dựng chính sách nhằm ổn định và phát triển bền vững đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

2.1. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Quốc hội xây dựng Luật Dân tộc.

2.2. Đề án xây dựng Chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số.

2.3. Xây dựng Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo QĐ 402/QĐ-TTg (Lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương; Lãnh đạo cấp Sở và tương đương; Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo).

2.4. Đề án phê duyệt danh sách thôn ĐBKK, xã khu vực I,II,III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016-2020.

2.5. Xây dựng chính sách hỗ trợ khởi nghiệp ở vùng dân tộc và miền núi.

2.6. Xây dựng tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

2.7. Xây dựng chính sách ổn định dân cư cho đồng bào DTTS chưa định canh định cư.

2.8. Xây dựng hệ thống giải pháp và chính sách thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

2.9. Xây dựng Đề án chính sách hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả vùng dân tộc thiểu số, góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

3. Đề xuất kế hoạch vốn thực hiện chính sách năm 2017 (Đối với các chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý)

Tổng nhu cầu vốn bố trí từ ngân sách Trung ương để thực hiện 10 chính sách 6.332 tỷ đồng (*Chi tiết tại Biểu 2 gửi kèm báo cáo*).

Ủy ban Dân tộc gửi Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- BT, CN UBNDT (để b/c);
- Các TT, PCN UBNDT
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT.BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



Biểu 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 128 /BC-UBDT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên chương trình, chính sách	Kinh phí cấp năm 2016	Kinh phí KH sử dụng vốn năm 2016				Ghi chú
			Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	Vốn vay	Tổng số	
1	Chính sách hỗ trợ định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2013/QĐ - TTg và Quyết định số 1342/QĐ-TTg.	0	0	0	0	0	Năm 2016, Quyết định 33 hết hiệu lực, các địa phương đang triển khai nguồn vốn được Trung ương phân bổ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2014 (377 tỷ đồng)
2	Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định 755/QĐ-TTg (chính sách được cấp vốn năm 2014)	0	0	0	0	0	Năm 2016, Quyết định 755 đã hết hiệu lực, các tỉnh triển khai thực hiện kinh phí được cấp từ năm 2015 và bổ sung từ nguồn vượt chi ngân sách năm 2014. Tổng số vốn đã cấp 2015 là: 1.545 tỷ đồng (trong đó vốn cấp bổ sung từ nguồn vượt thu là 1.350 tỷ đồng).
3	Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015 theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg	0		0	0	0	Năm 2016 QĐ 54 hết hiệu lực, các tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện từ nguồn vốn thu hồi của QĐ 32/2007/QĐ-TTg và vốn bổ sung từ nguồn vượt thu năm 2014 (889 tỷ đồng).

STT	Tên chương trình, chính sách	Kinh phí cấp năm 2016	Kinh phí KH sử dụng vốn năm 2016				Ghi chú
			Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	Vốn vay	Tổng số	
4	Chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 – 2015 theo Quyết định 29/2013/QĐ-TTg	0	0	0	0	0	Năm 2016 QĐ 29 đã hết hiệu lực nhưng vẫn được tiếp tục thực hiện từ vốn chuyển nguồn của QĐ 74 chuyển sang là 352,55 tỷ đồng, vốn được cấp từ nguồn ngân sách vượt thu của năm 2014 là 290 tỷ đồng
5	Quyết định 102/2009/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn	559,00		559,00		559,00	Vốn cấp theo đối tượng hộ nghèo tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg (chuẩn nghèo cũ)
6	Chương trình 135	3.882,81	2.870,00	1.012,81		3.882,81	Kinh phí cấp bổ sung đợt 2 là: 389,001 tỷ đồng (bổ sung vốn ĐTPT 287,720 tỷ đồng, thừa 49,9 tỷ đồng; bổ sung vốn SN 101,281 tỷ đồng, thiếu so với kế hoạch là: 155,485 tỷ đồng).
7	Quyết định 1672/QĐ-TTg về Đề án " Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Công, Cờ Lao"	97,28	42,00	27,28		69,28	Các tỉnh bố trí thiếu 28 tỷ so với vốn NSTW đã phân bổ: tỉnh Hà Giang bố trí thiếu 15 tỉ; Điện Biên thiếu 3 tỉ, Lai Châu thiếu 12 tỉ)
9	Quyết định số 633/QĐ-TTg về chính sách cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng ĐBKK năm 2016	0		0		0	Kinh phí được duyệt 105 tỉ đồng, đến nay vẫn chưa được phân bổ
11	Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg về Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào các dân tộc thiểu số:	7		7		7	Giao UBND 04 tỷ đồng; giao địa phương 03 tỷ đồng
TỔNG CỘNG		4.546,09	2.912,00	1.606,09	-	4.518,09	



Biểu 2

KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH CỦA ỦY BAN DÂN TỘC NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 128 /BC-UBDT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên chương trình, chính sách	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2017				Ghi chú
		Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	Vốn vay	Tổng số	
1	Chương trình 135	2.849,00	1.185,00		4.034,00	+ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: 826,100 tỷ đồng (TW: 813,050 tỷ đồng; ĐP: 13,050 tỷ đồng) + Duy tu, bảo dưỡng: 179.510 triệu đồng (TW: 176.663 triệu đồng; ĐP: 2.848 tỷ đồng) + Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở: 179,580 tỷ đồng (TW: 176,715 tỷ đồng; ĐP: 2,865 tỷ đồng)
2	Đề án chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020	900,00	100,00		1.000,00	UBDT đã trình đề án, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
3	Quyết định 102/2009/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn		559,00		559,00	
4	Quyết định 1672/QĐ-TTg về Đề án " Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hù, Cống, Cờ Lao"	80,00	27,28		107,28	
5	Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025	254,00	85,00		339,00	UBDT đã trình đề án, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
6	Chính sách cấp báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020		100,00		100,00	trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 7/2016

STT	Tên chương trình, chính sách	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2017				Ghi chú
		Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	Vốn vay	Tổng số	
7	Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021		80,00		80,00	trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 8/2016
8	Chính sách sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về nước	90,00	10,00		100,00	Quyết định 162/QĐ-TTg
9	Đề án Tăng cường vai trò của người có uy tín đối với công tác dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số		1,53		1,53	UBND đã trình đề án, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, vốn do UBND thực hiện
10	Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg về Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào các dân tộc thiểu số:		12,00		12,00	Giao UBND 05 tỷ đồng; giao địa phương 07 tỷ đồng
TỔNG CỘNG		4.173,00	2.159,81	-	6.332,81	

